TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 480/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2024
V/v: " Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung''

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Ngọc Điệp
2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Nhan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên Tòa: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 185/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2024, về việc: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ H, sinh năm: 1992
Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang
Bị đơn: Anh Lê Văn U, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: ấp V, xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Trương Thị Mỹ H trình bày: chị và anh U tự tìm hiểu quen biết, được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh U sống vô trách nhiệm, không lo chí thú làm ăn, khi uống rượu thường xuyên vô cớ chửi mắng và đánh đập chị. Năm 2020, chị đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh U nhưng được Tòa án động viên hàn gắn nên chị đã rU đơn kiện để cho anh U có cơ hội sửa đổi nhưng anh U vẫn chứng nào tật nấy. Xét thấy, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, dù có cố gắng sống với nhau cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn anh U. Về con chung, chị và anh U có hai con chung tên Lê Thị Mỹ C, sinh ngày 12/5/2009 và Lê Thị Mỹ P, sinh ngày 28/7/2014. Hiện cháu Châu và cháu Phụng sống với anh U, chị đồng ý giao

hai con cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản làm việc và tại phiên Tòa bị đơn anh Lê Văn U trình bày: Anh xác định trình bày của chị H về hôn nhân, con chung là đúng. Anh thừa nhận quá trình chung sống đôi khi anh cũng có ham vui thiếu trách nhiệm với gia đình, bỏ nhà đi nhậu và có những lời lẽ và hành động không tốt đẹp với chị H nên đã để lại những nỗi đau, những nỗi buồn mà chị H phải chịu. Anh thừa nhận trước đây chị H đã khởi kiện yêu cầu ly hôn anh tại Tòa, đã cho anh cơ hội sửa đổi nhưng anh vẫn chưa sửa đổi được, việc sửa đổi cũng phải có thời gian. Nhưng nay anh đã nhìn nhận ra những lỗi lầm mắc phải sẽ cố gắng sửa đổi, chí thú làm ăn để bù đắp lo cho vợ con có cuộc sống tốt hơn. Vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì bản thân còn thương vợ. Anh mong muốn chị H cho anh thêm cơ hội để sửa đổi và hàn gắn để cùng lo cho con cái. Về con chung: anh U xác định hiện cháu Châu và cháu Phụng sống với anh, anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết anh thống nhất

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị H và anh U là hợp pháp do có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng chứng nhận kết hôn. Chị H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh U. Trái lại, anh U không đồng ý ly hôn, anh U thừa nhận trước đây anh có sống thiếu trách nhiệm với gia đình, anh hứa sẽ sửa đổi bản thân. Qua ý kiến của chị H và anh U, thấy rằng hiện anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn anh U là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị H được ly hôn anh U.

Về con chung: Chị H và anh U cùng xác định có hai con chung tên Lê Thị Mỹ Châu, sinh ngày 12/5/2009 và Lê Thị Mỹ Phụng, sinh ngày 28/7/2014. Chị H giao hai con chung cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng trên cơ sở xem xét theo nguyên vọng của các con, không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại văn bản thể hiện ý kiến của cháu Châu và cháu Phụng, thì các cháu có nguyện vọng sống với anh U nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Thị Mỹ Châu, Lê Thị Mỹ Phụng cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét, khi nào các đương sự có tranh chấp sẽ khởi kiện và giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Đề nghị buộc chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Văn U nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và anh U có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh U tự tìm hiểu quen biết trước và được gia đình cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thành, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của anh chị được xem là hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn anh U do anh U sống thiếu trách nhiệm, rượu chè bê tha, mỗi khi uống rượu về thường xuyên vô cớ chửi mắng và đánh chị. Điều này đã được anh U thừa nhận tại phiên đối chất với chị H tại Tòa án và tại phiên Tòa nhưng anh U cam kết sửa đổi bản thân, mong chị H cho anh cơ hội để hàn gắn vì bản thân còn thương chị H. Trong quá trình giải quyết tại Tòa, Tòa án đã tạo điều kiện để chị H, anh U có giải pháp hàn gắn nhằm tháo gỡ những mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng nhưng kết quả không đạt được, chị H kiên quyết được ly hôn. Xét thấy, chị H và anh U đã còn chung sống vợ chồng trong khoảng thời gian dài. Điều này chứng tỏ, anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại nên chị H yêu cầu ly hôn anh U là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh U.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh U cùng xác định anh chị có hai con chung tên Lê Thị Mỹ C, sinh ngày 12/5/2009 và Lê Thị Mỹ P, sinh ngày 28/7/2014. Theo ý kiến chị H thì hiện tại cháu Châu, cháu Phụng đang sống cùng với anh U. Chị H đồng ý xét theo nguyện vọng của con, con ở với ai thì người đó nuôi, không ai phải cấp dưỡng. Xét thấy, tại văn bản thể hiện ý kiến cháu C và cháu P có nguyện vọng sống với anh U. Mặc khác các cháu hiện sống với anh U vẫn phát triển bình thường, anh U cũng có điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con. Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình, xử:

Giao cháu Lê Thị Mỹ C, sinh ngày 12/5/2009 và Lê Thị Mỹ P, sinh ngày 28/7/2014 cho anh U trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung do chị H, anh U không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, khi nào có tranh chấp sẽ khởi kiện để được giải quyết thành vụ kiện khác

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; án phí ly hôn sơ thẩm buộc chị H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002699 ngày 16 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 14, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị Mỹ H được ly hôn với anh Lê Văn U.

2. Về con chung: Xử giao con chung Lê Thị Mỹ C, sinh ngày 12/5/2009 và Lê Thị Mỹ P, sinh ngày 28/7/2014 cho anh Lê Văn U trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Trương Thị Mỹ H có quyền đến thăm nom, chăm sóc, dạy dỗ con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) buộc chị Trương Thị Mỹ H phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002699 ngày 16 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29-8-2024) .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Cẩm Hương